

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/12/2021

“V/v kiện xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 06/12/2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2021 về việc “kiện xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân D, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/5/2021 và nội dung được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Đinh Thị T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân:

- Bà Đinh Thị T và ông Đinh Xuân D đăng ký kết hôn vào ngày 29/8/1988 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ông, bà kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 1993 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống của mỗi người khác nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông D sống gia trưởng độc đoán trong việc nuôi dạy con cái, ông D có tiền lương nhưng không đưa về cho bà để trang trải cuộc sống từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí ông D còn đánh và xúc phạm bà T. Nhưng vì thương con nên bà T cố gắng tìm mọi cách để níu kéo gia đình nhưng mọi níu kéo của bà cũng không đưa lại kết quả gì mà mâu thuẫn ngày càng tăng lên, vợ chồng càng ngày không hiểu nhau, sức chịu đựng đã có giới hạn. Nay bà T thấy rằng tình cảm giữa bà T với ông D không còn nữa vợ chồng đã sống ly thân năm nay, bà mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Xuân D.

- Tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 09/7/2021 ông D trình bày: Thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như bà T trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn là do nhiều lúc ông có nóng nảy xúc phạm vợ con nhưng nguyên nhân mâu thuẫn mà bà T trình bày cho rằng ông gia trưởng độc đoán là không đúng mà nguyên nhân chủ yếu là do công việc của ông không có thời gian chăm lo cho gia đình, ít có thời gian chăm sóc, chia sẻ với gia đình vợ con. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông D mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

* Về quan hệ nuôi con chung, nợ chung:

Bà T, ông D thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 đứa con chung:

1. Đinh Xuân T, sinh ngày 10/9/1988;
2. Đinh Hồng T, sinh ngày 12/4/1993;

Hiện tại các con đã trưởng thành và trên 18 tuổi nên bà T ông D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung:

Tại đơn khởi kiện, bà Đinh Thị T khai trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 ngôi 01 tầng cấp 4 khoảng 100m² xây dựng năm 1993 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 07 thuộc tờ bản đồ địa chính xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01737/QSĐĐ /1126/QĐ-UB(H) do UBND thị xã Đ cấp ngày 04/7/2003 mang tên hộ ông (bà) Đinh Xuân D- Đinh Thị T tổng diện tích thửa đất trên hiện nay là 2088,0m² trong đó đất ở 150m², đất vườn 1938,0m². Tại đơn khởi kiện bà Tuyết yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 30/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận đơn xin rút một phần yêu cầu nội dung khởi kiện về phần phân chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và hòa giải về phần phân chia tài sản ông Đinh Xuân D đều mong muốn vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra thông báo thụ lý vụ án và gửi giấy triệu tập. Ông D bà T đã có bản tự khai trình bày ý kiến đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải ngày 09/7/2021 bà T kiên quyết xin ly hôn, ông D xin đoàn tụ. Ngày 29/9/2021 Tòa án lập biên bản hoãn hòa giải vì bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 08/10/2021 Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Về tài sản chung Ngày 30/9/2021 bà T làm đơn xin rút yêu cầu giải quyết về quan hệ phân chia tài sản, ông D cũng mong muốn vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vụ án về quan hệ hôn nhân không hòa giải được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đinh Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; là nơi bị đơn ông Đinh Xuân D có địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ông D, bà T không thống nhất, thỏa thuận được về quan hệ tình cảm. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành. Ngày 22/10/2021 Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số: 132/2021/QĐST-HNGĐ để đưa vụ án ra xét xử vào ngày 08/11/2021 theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đinh Thị T và ông Đinh Xuân D đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Đáng lẽ ra ông bà phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng ông bà đã

không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, dẫn đến để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Bà T cho rằng ông D thường xuyên chửi bới, đánh đập, hành hạ bà về thể xác lẫn tinh thần nên bà T làm đơn xin ly hôn. Còn ông D cho rằng quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính cách, ông D không có thời gian lo cho gia đình dẫn đến xảy ra xung đột không thể hòa giải được, không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng không có hạnh phúc. Tuy nhiên, theo ông D trình bày vợ chồng mặc dù đã ly thân nhưng ông D mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nhưng quá trình giải quyết ông D không có biện pháp gì để khắc phục, mặc dù Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhằm mục đích để vợ chồng hiểu nhau hơn và cùng nhau tìm các biện pháp khắc phục nhưng ông D không đến làm việc mà để mặc cuộc sống ai làm việc đó không còn quan tâm đến nhau, không cùng nhau ngồi lại để trao đổi để cùng nhau có biện pháp khắc phục. Hiện nay bà T đã thuê nhà ở riêng. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, không có biện pháp khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không thể níu kéo, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho bà T được ly hôn ông D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Ông, bà đều thừa nhận quá trình chung sống có 02 con chung: Đinh Xuân T, sinh ngày 10/9/1988 và Đinh Hồng T, sinh ngày 12/4/1993.

Hiện tại các con đã trưởng thành và trên 18 tuổi nên bà Tuyết ông D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai bà Đinh Thị T có yêu cầu về phân chia tài sản chung gồm: 01 ngôi 01 tầng cấp 4 khoảng 100m² xây dựng năm 1993 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 07 thuộc tờ bản đồ địa chính xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình nay là thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01737/QSĐĐ /1126/QĐ-UB(H) do UBND thị xã Đ cấp ngày 04/7/2003 mang tên hộ ông (bà) Đinh Xuân D - Đinh Thị T tổng diện tích thửa đất trên hiện nay là 2088,0m² trong đó đất ở 150m² đất vườn 1938,m². Ngày 30/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhận được đơn xin rút một phần yêu cầu nội dung khởi kiện về phần phân chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng đơn của bà T viết và yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc nên Hội đồng căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng

Dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ phân chia tài sản chung của bà Đinh Thị T với ông Đinh Xuân D.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 29, 33, 39, 55, 57, 59, 62 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213, 219 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử: Cho bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Đinh Xuân D.

2. Về quan hệ con chung:

Miễn Xét

3. Về quan tâm tài sản chung và nợ chung:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ phân chia tài sản chung của vợ chồng của bà Đinh Thị T với ông Đinh Xuân D.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đinh Thị T phải chịu nộp số tiền là 300.000 đồng án phí ly hôn.

Do đình chỉ xét xử đối một phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ phân chia tài sản chung của bà Đinh Thị T với ông Đinh Xuân D, nên bà T và ông D không phải nộp tiền án phí phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp sau khi khấu trừ án phí ly hôn 300.000 đồng. Bà T được nhận lại số tiền là 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2020/0002026 ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND xã H, QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

